

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2022

*V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Y.
2. Ông Nguyễn Bền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 385/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Kim Th, sinh năm 1998.

Trú tại: ấp TL, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1997.

Trú tại: ấp TL 1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị Th, vắng mặt anh P)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/11/2021, bản tự khai ngày 12/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Kim Th trình bày: Chị Dương Thị Kim Th và anh Nguyễn Minh Ph tự nguyện kết hôn với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang vào năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên gây gổ, bất hoà, anh Ph không tập trung làm việc, không có trách nhiệm với vợ con. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Chị Dương Thị Kim Th nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Ph.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 07/7/2019, hiện đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Minh Ph đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Ph vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Kim Th. Anh Ph vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Kim Th, cho chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Minh Ph, chị Th được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 07/7/2019, anh Ph chưa cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Th chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa chị Dương Thị Kim Th và anh Nguyễn Minh Ph là quan hệ tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Minh Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Ph theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Kim Th và anh Nguyễn Minh Ph xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, số 102, ngày đăng ký 26/10/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Ph chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Ph, chị và anh Ph không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Ph đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Dương Thị Kim Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Ph là có cơ sở, phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Th và anh Ph có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 07/7/2019, hiện đang sống với chị Th. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi

con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Bảo Tr còn nhỏ, hiện đang sống với chị Th. Do đó, để ổn định cuộc sống cho cháu Bảo Tr nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, để chị Th được trực tiếp nuôi con chung. Anh Nguyễn Minh Ph chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Th chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị Dương Thị Kim Th yêu cầu để chị Th và anh Ph tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Dương Thị Kim Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Dương Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Kim Th.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Kim Th được ly hôn với anh Nguyễn Minh Ph.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 07/7/2019 cho chị Dương Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Minh Ph chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Dương Thị Kim Th chưa có yêu cầu.

Anh Nguyễn Minh Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Chị Dương Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003640 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại chị Dương Thị Kim Th số tiền tạm ứng án phí là 75.000 đồng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TLĐ, H. CT;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Kim Hằng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 19 tháng 5 năm 2022

Số: 09/2022/QĐ-SCBSBA

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do sai sót về lỗi đánh máy trong bản án số 300/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Kim Thoa, sinh năm 1998.

Trú tại: ấp Tân Lập, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh Phúc, sinh năm 1997.

Trú tại: ấp Tân Lược 1, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 300/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang như sau:

Tại dòng thứ 3,4,5 từ dưới lên, trang 3 của bản án đã ghi: “Về án phí: Chị Dương Thị Kim Thoa phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Thoa đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003640 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại chị Dương Thị Kim Thoa số tiền tạm ứng án phí là 75.000 đồng”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “Về án phí: Chị Dương Thị Kim Thoa phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Thoa đã nộp là 675.000 đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003640 ngày 23/11/2021 và số 0003606 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại chị Dương Thị Kim Thoa số tiền tạm ứng án phí là 375.000 đồng”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Chi cục THADS H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA